

Số: **49/2018/QĐST-DS**

Biên Hòa, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, phường B, Quận 1, TP. H.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1961 – Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thế M, sinh năm 1969 - Phó giám đốc phòng giao dịch Thị Nghè.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1972.

Bà Trần Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ thường trú: K2/54B, ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: 32T, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông D và bà L đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền là 159.791.824 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng); trong đó tiền nợ gốc là 130.960.000đ và tiền lãi tạm tính đến 10/07/2018 là 28.831.824 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản

nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản đảm bảo thi hành là: 01 xe ô tô tải JAC, biển kiểm soát 61C-147.31 theo hợp đồng thế chấp số 105/EIB-PGDTN/TC/15 ngày 20/03/2015 và Hợp đồng thế chấp số 150/EIB-PGDTN/TC/15 công chứng tại Phòng công chứng số 2, B, ngày 14/04/2015 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. H ngày 14/04/2015.

Án phí dân sự hòa giải thành: Ông D và bà L đồng ý chịu án phí dân sự hòa giải thành. Tuy nhiên, ông D và bà L đã nộp cho Tòa án đơn xin miễn giảm án phí nên giảm $\frac{1}{2}$ án phí hòa giải thành cho ông D và bà L. Ông bà phải đóng số tiền án phí dân sự hòa giải thành là 1.997.397đ. (Một triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.970.000đ theo Biên lai số 0010336 ngày 10/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà

